

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-12-2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Minh
Ông Lê Văn Vin

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, về việc: “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn D – sinh năm 1989; cư trú tại thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H – sinh năm 1987; địa chỉ hiện nay: 3F Jpla, 202-4, N-dong, B-si, G-do, K.

(Anh Duy có yêu cầu xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2022 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Đinh Văn D trình bày:*

Anh và chị Phạm Thị H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc vào năm 2013 nên quen biết nhau. Sau một thời gian tự nguyện tìm hiểu đến ngày 06/5/2015, anh và chị H đăng ký kết hôn tại Đ tại Hàn Quốc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống tại Hàn Quốc đến năm 2016 thì anh về Việt Nam, còn chị H tiếp tục sinh sống tại Hàn Quốc cho đến nay. Do anh và chị H không sống

chung với nhau, không yêu thương, quan tâm lẫn nhau, tình cảm không thể hàn gắn. Nay, anh nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Chị Phạm Thị H không có văn bản trình bày ý kiến, mặc dù Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho chị H theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, 37, 68, 469, 473, 474, 475, 476, 477, 478 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc thụ lý và thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp; xác định tư cách người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn được Tòa án ủy thác tư pháp đúng quy định tại các Điều 473, 474, 475, 477, 478 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng bị đơn không có ý kiến hay bản trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là chấp hành không đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, 469, 474 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn D; anh D được ly hôn chị Phạm Thị H. Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Anh D1 trình bày không có, nên không xem xét, giải quyết. Về án phí và chi phí tố tụng khác, anh D1 tự nguyện chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Đinh Văn D có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị H, hiện đang cư trú tại địa chỉ C J, 202-4, N-dong, B-si, G-do, K. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn là anh Đinh Văn D có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn là chị Phạm Thị H đã nhận được Thông báo số 108/TB-TA ngày 06/3/2023 về việc thay đổi thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ, hòa giải, mở phiên tòa của Tòa án, nhưng chị H không có mặt tại phiên tòa, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn D và chị Phạm Thị H có đăng ký kết hôn tại Đ tại Hàn Quốc và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2015, nên hôn nhân của anh D và chị H là hợp pháp.

Theo anh D, sau khi kết hôn, anh và chị H chung sống với nhau tại Hàn Quốc khoảng một năm thì anh trở về Việt Nam, còn chị H sinh sống tại Hàn Quốc từ đó đến nay. Hiện anh và chị H không sống chung với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống nên tình cảm ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Xét yêu cầu của anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại Văn bản số 2195/BTP-PLQT ngày 31/8/2023 của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp thể hiện: *Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc đã thực hiện ủy thác tư pháp cho chị Phạm Thị H*, nhưng chị H vắng mặt tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh D. Điều đó chứng tỏ chị H không quan tâm, không muốn hàn gắn cuộc hôn nhân giữa chị và anh D. Do đó, để tạo điều kiện cho cả hai ổn định cuộc sống mới, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D, được ly hôn với chị H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh D1 trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về án phí: Anh D1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0003216 ngày 16/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh D1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[2.4] Về chi phí tố tụng khác: Anh Duy phải chịu 400.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 400.000 đồng theo Biên lai số 0003218 ngày 30/6/2022 và Biên lai số 0005475 ngày 06/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh D1 đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Chi phí dịch thuật là 2.500.000 đồng, anh D1 tự nguyện chịu. Anh D1 đã nộp và chi phí xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 235, 266, 271, khoản 1 Điều 273, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn D được ly hôn chị Phạm Thị H.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Đinh Văn D trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về án phí: Anh Đinh Văn D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) theo Biên lai số 0003216 ngày 16/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh Đinh Văn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về chi phí tố tụng khác: Anh Đinh Văn D phải chịu 400.000 đồng (*bốn trăm ngàn*) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng dân sự sơ thẩm đã nộp là 400.000 đồng (*bốn trăm ngàn*) theo Biên lai số 0003218 ngày 30/6/2022 và Biên lai số 0005475 ngày 06/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh Đinh Văn D đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Chi phí dịch thuật là 2.500.000 đồng (*hai triệu, năm trăm ngàn*), anh Đinh Văn D tự nguyện chịu. Anh Đinh Văn D đã nộp và chi phí xong.

Anh Đinh Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị H không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (*một*) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trịnh Thị Thu Lan